

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG QUY ĐỊNH HẠN MỨC GIAO ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG; HẠN MỨC NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP; DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ TRỰC TIẾP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP; HẠN MỨC GIAO ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG VÀ TỈNH HÀ GIANG TRƯỚC SẮP XẾP

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định tại Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây viết tắt là Luật Đất đai) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm: a) Quy định chi tiết khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai về hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; b) Quy định chi tiết khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; c) Hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai về diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất; hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 5 Điều 176, khoản 3 Điều 177, khoản 3 Điều 178, khoản 2 Điều 195 và khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi	Kế thừa, hợp nhất phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; đồng thời cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý theo Luật Đất đai năm 2024 và các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan. Việc xây dựng quy định thống nhất nhằm bảo đảm áp dụng đồng bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; khắc phục tình trạng cùng một nội dung nhưng áp dụng các mức hạn mức khác nhau giữa hai địa phương trước đây.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	THUYẾT MINH
<p>trực tiếp sản xuất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); d) Quy định chi tiết khoản 2 Điều 195 Luật Đất đai về hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn; đ) Quy định chi tiết khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai về hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.</p>		<p>Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15.</p>	
<p>Điều 2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng 1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai, như sau: a) Đối với đất đưa vào sử dụng để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản: không quá 02 ha mỗi loại đất. b) Đối với đất đưa vào sử dụng để trồng cây lâu năm: không quá 30 ha. c) Đối với đất đưa vào sử dụng để trồng rừng sản xuất: không quá 30 ha.</p>	<p>Điều 4. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản 1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản quy định như sau: a) Không quá 02 ha cho mỗi loại đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy đối với các xã, phường, thị trấn; b) Không quá 30 ha đất trồng cây lâu năm đối với các xã, phường, thị trấn. 2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích đất rừng phòng hộ, đất trồng rừng sản xuất là rừng trồng không quá 30 ha đối với các xã, phường,</p>	<p>Điều 2. Hạn mức giao đất chưa sử dụng</p> <p>1. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản được quy định như sau:</p> <p>a) Không quá 02 ha đối với mỗi loại đất.</p> <p>b) Trường hợp cá nhân được giao nhiều loại đất gồm đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản thì tổng hạn mức giao đất không quá 04 ha.</p> <p>2. Hạn mức giao</p>	<p>Dự thảo Quyết định kế thừa cơ bản các mức hạn mức giao đất chưa sử dụng đang được áp dụng ổn định tại hai tỉnh trước khi sắp xếp, đồng thời bổ sung quy định cụ thể về trường hợp giao nhiều loại đất để bảo đảm thống nhất với khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024.</p> <p>Việc quy định tổng hạn mức khi được giao nhiều loại đất nhằm tránh phát sinh tình trạng cộng dồn diện tích vượt quá nhu cầu sử dụng thực tế, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong quá trình xem xét, giải quyết hồ sơ giao đất.</p> <p>Khoản 4 Điều này được bổ sung nhằm làm rõ nguyên tắc diện tích đất chưa sử dụng được giao</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	THUYẾT MINH
	thị trấn.	<p>đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm không quá 30 ha.</p> <p>Trường hợp cá nhân được giao thêm đất trồng cây lâu năm ngoài hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này thì tổng diện tích đất trồng cây lâu năm không quá 25 ha.</p> <p>3. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích đất rừng phòng hộ, đất trồng rừng sản xuất là rừng trồng không quá 30 ha đối với các xã, phường.</p> <p>Trường hợp cá nhân được giao thêm đất rừng sản xuất là rừng trồng ngoài các loại đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì tổng diện tích đất rừng sản xuất là rừng trồng</p>	không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai, bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	THUYẾT MINH
		<p>không quá 25 ha.</p> <p>4. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để sử dụng vào mục đích mỗi loại đất tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 176 Luật Đất đai.</p>	
<p>Điều 3. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 176 của Luật Đất đai.</p>	<p>Điều 5. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>1. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất của cá nhân đối với đất trồng cây hằng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản quy định như sau: a) Không quá 10 lần hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 176 Luật Đất đai, đất trồng cây lâu năm cho cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Luật Đất đai đối với các phường, thị trấn; b) Không quá 15 lần hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp</p>	<p>Điều 3. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp</p> <p>1. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất của cá nhân đối với đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 176 Luật Đất đai.</p> <p>2. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất của cá nhân đối với đất</p>	<p>Dự thảo Quyết định thống nhất áp dụng mức hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp tối đa bằng 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.</p> <p>Quy định này kế thừa mức tối đa đang được áp dụng ổn định tại tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp; đồng thời bảo đảm phù hợp với định hướng tích tụ, tập trung đất đai phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, lâm nghiệp và kinh tế trang trại theo chủ trương của Nhà nước.</p> <p>Việc thống nhất một mức chung trên địa bàn toàn tỉnh cũng tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước, hạn chế phát sinh vướng mắc do khác biệt chính sách giữa các địa bàn trước khi sắp xếp đơn vị hành chính</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	THUYẾT MINH
	<p>theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 176 Luật Đất đai, đất trồng cây lâu năm cho cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Luật Đất đai đối với các xã.</p>	<p>rừng phòng hộ, đất trồng rừng sản xuất là rừng trồng không quá 15 lần hạn mức giao đất quy định tại điểm b khoản 3 Điều 176 Luật Đất đai.</p>	
<p>Điều 4. Diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp Khu vực đất nông nghiệp tập trung (trừ đất trồng lúa) có diện tích tối thiểu từ 02 ha trở lên thì được sử dụng tối đa 0,25 phần trăm (%) tổng diện tích để xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp nhưng tối đa không quá 150 m².</p>	<p>Không quy định.</p>	<p>Điều 4. Diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp</p> <p>1. Khu vực đất nông nghiệp tập trung (không bao gồm đất trồng lúa) có diện tích tối thiểu từ 02 ha trở lên được sử dụng tối đa 0,25% tổng diện tích khu đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.</p> <p>2. Tổng diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp tối đa không quá 150 m² cho mỗi khu đất.</p> <p>3. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây</p>	<p>Dự thảo Quyết định kế thừa nội dung quy định tại Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; đồng thời chỉnh lý, tách thành các khoản cụ thể để bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng trong thực tiễn.</p> <p>Việc quy định tỷ lệ diện tích được xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của người sử dụng đất trong quá trình sản xuất nông nghiệp tập trung nhưng vẫn bảo đảm quản lý chặt chẽ quỹ đất nông nghiệp, hạn chế tình trạng lợi dụng để xây dựng công trình không đúng mục đích sử dụng đất.</p> <p>Quy định bổ sung yêu cầu phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác nhằm bảo đảm đồng bộ trong công tác quản lý</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	THUYẾT MINH
		dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	nhà nước về đất đai và xây dựng.
<p>Điều 5. Hạn mức giao đất ở tại nông thôn 1. Tại các vị trí đất tiếp giáp với trục đường giao thông chính (đường quốc lộ, tỉnh lộ); đất tại khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp, khu trung tâm xã hoặc cụm xã theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích đất giao không quá 200,0 m². 2. Tại các khu dân cư, điểm dân cư nông thôn nằm ngoài khu vực quy định tại khoản 1 Điều này, diện tích đất giao tối đa không quá 400,0 m².</p>	<p>Điều 2. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân 1. Không quá là 150 m² đối với các phường thuộc thành phố Hà Giang. 2. Không quá là 200 m² đối với các thị trấn trên địa bàn tỉnh. 3. Không quá là 400 m² đối với các xã trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Điều 5. Hạn mức giao đất ở</p> <p>1. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại địa bàn phường không quá 150,0 m² (một trăm hai mươi mét vuông).</p> <p>2. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại các xã không được vượt quá diện tích cho từng vị trí, khu vực sau đây:</p> <p>a) Tại các vị trí đất tiếp giáp với trục đường giao thông chính (đường quốc lộ, tỉnh lộ); đất tại khu du lịch, khu thương mại, khu công nghiệp, khu trung tâm xã, cụm xã theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích đất giao không quá 200,0 m² (hai trăm mét vuông).</p> <p>b) Tại các khu dân cư, điểm dân cư</p>	<p>Dự thảo Quyết định hợp nhất quy định về hạn mức giao đất ở tại nông thôn và đô thị của hai tỉnh trước khi sắp xếp thành một điều thống nhất theo đơn vị hành chính xã, phường sau sắp xếp.</p> <p>Đối với địa bàn phường, dự thảo quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân không quá 150,0 m² nhằm phù hợp với điều kiện quỹ đất, mật độ dân cư và định hướng phát triển đô thị của tỉnh sau sắp xếp.</p> <p>Đối với địa bàn xã, dự thảo tiếp tục kế thừa mức hạn mức đang được áp dụng ổn định tại tỉnh Tuyên Quang trước đây; đồng thời phân chia theo vị trí, khu vực để phù hợp với điều kiện thực tế về hạ tầng kỹ thuật, khả năng sinh lợi và nhu cầu sử dụng đất tại khu vực nông thôn.</p> <p>Khoản 3 Điều này được bổ sung nhằm làm rõ phạm vi áp dụng của hạn mức giao đất ở; tránh chồng chéo với các trường hợp giao đất thuộc dự án phát triển nhà ở theo quy hoạch, dự án đầu tư quyền sử</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG	THUYẾT MINH
		<p>nông thôn nằm ngoài khu vực quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, diện tích đất giao tối đa không quá 400,0 m² (bốn trăm mét vuông).</p> <p>3. Hạn mức giao đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp giao đất tại các dự án phát triển nhà ở theo quy hoạch, dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở và các dự án cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.</p>	<p>dụng đất để xây dựng nhà ở và các dự án cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.</p>
<p>Điều 6. Hạn mức giao đất ở tại đô thị 1. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại địa bàn phường không quá 120,0 m². 2. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại địa bàn thị trấn không quá 150,0 m².</p>	<p>Không quy định riêng.</p>	<p>Gộp vào Điều 5 của dự thảo Quyết định mới.</p>	
<p>Điều 7. Quy định chuyển tiếp Cá nhân thuộc đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này đã được tiếp nhận hồ sơ hợp lệ đề nghị giao đất chưa sử dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; nhận</p>	<p>Không quy định riêng.</p>	<p>Điều 6. Quy định chuyển tiếp Hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời</p>	<p>Dự thảo bổ sung điều khoản chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính ổn định, liên tục trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; tránh ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ</p>

<p style="text-align: center;">QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG</p>	<p style="text-align: center;">QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn; giao đất ở cho cá nhân tại đô thị từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì hạn mức giao đất, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.</p>		<p>điểm tiếp nhận hồ sơ.</p>	<p>chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước thời điểm Quyết định có hiệu lực thi hành.</p> <p>Quy định này đồng thời tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc xử lý các hồ sơ đang tiếp nhận, giải quyết dở dang theo nguyên tắc áp dụng pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.</p>
<p>Điều 8. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 2. Bãi bỏ các Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Quy định hạn mức giao đất ở và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành quy định về hạn mức giao đất, công nhận, tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng đưa vào sử dụng theo quy hoạch cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>	<p>Điều 7. Điều khoản thi hành</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. 3. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. 4. Bãi bỏ danh mục Quyết định số thứ tự 10 và số thứ tự 11 Mục I Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. 5. Chánh Văn 	<p>Dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang để bảo đảm thống nhất áp dụng một văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp.</p> <p>Đồng thời, bãi bỏ các nội dung liên quan tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhằm bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.</p> <p>Việc quy định rõ trách nhiệm thi hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá</p>

QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2024/QĐ-UBND NGÀY 25/9/2024 CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2024/QĐ-UBND NGÀY 18/7/2024 CỦA UBND TỈNH HÀ GIANG	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH TUYẾN QUANG	THUYẾT MINH
		phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	nhân có liên quan